

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 75/TTr-BQLDA ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh về đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 75/TTr-BQLDA ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh về đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.

2. Báo cáo số 210/BC-BQLDA ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh về đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.

3. Công văn số 3424/STC-TCĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Sở Tài chính về tham gia ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

4. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

5. Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

6. Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum¹;

7. Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum;

8. Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum;

9. Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

¹ Được đính chính tại Công văn số 25/HĐND-CTHĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 1.492.600 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (*trong đó: 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*).

- Ngân sách địa phương (*từ nguồn thu khai thác quỹ đất và các nguồn vốn hợp pháp khác*): khoảng 746.600 triệu đồng.

9. Thời gian thực hiện:

- Hợp phần 1 (*tổng mức đầu tư khoảng 1.059.089 triệu đồng*): 05 năm, trong đó năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Hợp phần 2 (*tổng mức đầu tư khoảng 433.511 triệu đồng*): Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.

10. Tiến độ thực hiện:

- Hợp phần 1: Từ năm 2020 - 2024.

- Hợp phần 2: Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.

II. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

Nội dung điều chỉnh: Thời gian, tiến độ thực hiện và cơ cấu nguồn vốn, như sau:

Nội dung điều chỉnh	Theo chủ trương đã duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh lần này
1. Thời gian, tiến độ thực hiện	<p>1.1. Tại Khoản 7, Điều 1:</p> <p>- Hợp phần 1 (<i>tổng mức đầu tư khoảng 1.059.089 triệu đồng</i>): 05 năm, trong đó năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.</p> <p>- Hợp phần 2 (<i>tổng mức đầu tư khoảng 433.511 triệu đồng</i>): Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.</p> <p>1.2. Tại Khoản 8, Điều 1:</p> <p>- Hợp phần 1: Từ năm 2020 - 2024.</p> <p>- Hợp phần 2: Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.</p>	Từ năm 2020 - 2026

<p>2. Cơ cấu nguồn vốn</p>	<p>- Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (<i>trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>).</p> <p>- Ngân sách địa phương (<i>từ nguồn thu khai thác quỹ đất và các nguồn vốn khác của địa phương</i>): 746.600 triệu đồng.</p>	<p>- Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (<i>trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>).</p> <p>- Ngân sách địa phương (<i>từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước; nguồn thu tiền sử dụng đất</i>) và các nguồn vốn hợp pháp khác: 746.600 triệu đồng.</p>
<p>3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020, số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>		

2. Lý do điều chỉnh:

Dự án có tổng mức đầu tư 1.492.600 triệu đồng với quy mô đầu tư là công trình giao thông cấp II². Dự án được chia làm 02 hợp phần³.

Theo dự án được duyệt, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ khoảng 746.000 triệu đồng; phần còn lại là ngân sách địa phương khoảng 746.600 triệu đồng (*từ nguồn thu khai thác quỹ đất và các nguồn vốn khác của địa phương*). Lũy kế đến nay ngân sách Trung ương đã bố trí đủ 746.000 triệu đồng. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, dự án được bố trí 357.035 triệu đồng (*hợp phần 1 là 313.035 triệu đồng; hợp phần 2 là 44.000 triệu đồng*). Tuy nhiên đến nay kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách địa phương chưa được bố trí do nguồn thu đất còn hạn chế.

Đồng thời, quá trình triển khai thực hiện dự án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Cụ thể do vướng mắc trong công tác xác minh nguồn gốc đất kéo dài; một số hộ dân tại khu vực triển khai dự án chưa phối hợp trong

² (Bề rộng nền đường $B_n=14m$, mặt đường rộng 11m gồm 02 làn xe cơ giới rộng $3,5m \times 2=7m$ và hai làn xe thô sơ rộng $2 \times 2m=4m$; bề rộng giải phân cách 2m; bề rộng lề đất $0,5 \times 2=1m$; Khố cầu bằng khố đường $B=14m$), bao gồm các hạng mục đầu tư: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông; cầu bê tông cốt thép dự ứng lực; điện chiếu sáng; tổng chiều dài xây dựng 19,84km.

³ Trong đó:

- Hợp phần 1 (tổng mức đầu tư khoảng 1.059.035 triệu đồng), bao gồm: Công tác chuẩn bị đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác rà phá bom mìn, vật nổ (*phần đất xây dựng và phần đất dự kiến khai thác quỹ đất trên toàn tuyến*). Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn tuyến từ Điểm đầu tuyến Km0+00 (giao với đường Hồ Chí Minh tại Km1542+750) đến khoảng Km11 (giao với đường đất, qua tỉnh lộ 671 và khu dân cư xã Đoàn Kết), với chiều dài tuyến khoảng $L = 11km$. Thời gian thực hiện từ năm 2020 - 2024.

- Hợp phần 2 (tổng mức đầu tư khoảng 433.565 triệu đồng): Đầu tư hoàn chỉnh đoạn tuyến còn lại của Dự án, từ lý trình Km11 đến Điểm cuối tuyến (giao với đường Hồ Chí Minh tại Km1562+250), với chiều dài tuyến khoảng $L = 8,84km$ và xây dựng Hệ thống điện chiếu sáng toàn tuyến. Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.

công tác đo đạc, kiểm kê, lập phương án BT-GPMB (*hiện chỉ mới bàn giao được 28% tổng chiều dài tuyến, tương ứng khoảng 3/11 Km chiều dài tuyến thuộc Hợp phần 1*); vướng mắc kéo dài đối với các hộ thuộc vùng ngập, bán ngập lòng hồ Ialy trên dưới cao trình 515; công tác xác định giá đất. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2024 đã có giá đất cụ thể tại Quyết định số 1831/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên, Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024; do đó cần phải có thời gian để các Sở, ban ngành tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh một số quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường theo đúng quy định.

Theo chủ trương dự án đã duyệt, đoạn tuyến từ Km0-Km11 (*hợp phần 1*) có thời gian, tiến độ thực hiện dự án từ năm 2020 đến 2024 (*trong đó năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư*), ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, hiện nay nguồn ngân sách địa phương chưa được bố trí để triển khai các hạng mục theo quy định. Cùng với đó, đoạn tuyến từ Km11 đến cuối tuyến (*hợp phần 2*) của dự án có tiến độ thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn. Nhưng do tình hình nguồn thu sử dụng đất tại địa phương hiện còn gặp nhiều khó khăn, chưa đủ để bố trí triển khai một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh dự kiến hoàn thành trong năm 2024 và các năm tiếp theo, trong đó có dự án Đường trục chính phía Tây. Hơn nữa, hiện nay đã vào giữa Quý 3/2024, thời gian còn lại năm 2024 không còn nhiều, việc triển khai hoàn thành đoạn tuyến này cần thời gian qua các năm sau 2024. Trong khi đó thời gian, tiến độ thực hiện dự án theo chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt là đến hết năm 2024 (*Từ năm 2020-2024*).

Với các nội dung vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và khó khăn đối với nguồn vốn ngân sách địa phương nêu trên, việc điều chỉnh dự án (*điều chỉnh về thời gian, tiến độ thực hiện và điều chỉnh về nội dung nguồn vốn*) nhằm tạo điều kiện cho dự án được cân đối, bố trí sử dụng hợp lý nguồn vốn ngân sách trung ương và từ các nguồn ngân sách địa phương ngoài nguồn thu sử dụng đất để từng bước đầu tư đồng bộ thông tuyến dự án, phát huy hiệu quả, mục tiêu của dự án.

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Thực hiện các quy định hiện hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến của Sở Tài chính đối với đề xuất điều chỉnh Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum. Theo đó, tại Công văn số 3424/STC-TCĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Theo báo cáo của Ban quản lý dự án tại Tờ trình số 75/TTr-BQLDA, đơn vị đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành

phố Kon Tum đã được phê duyệt⁴, trong đó: đề nghị điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện và cơ cấu nguồn vốn đầu tư.

- Về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư, cụ thể điều chỉnh, bổ sung nguồn Ngân sách địa phương (*từ nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước; nguồn thu tiền sử dụng đất*) và các nguồn vốn hợp pháp khác 746.600 triệu đồng (*không làm thay đổi tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh*), Chủ đầu tư cần thuyết minh và khẳng định tính cần thiết và hiệu quả của việc đề nghị điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư; theo đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tính khả thi của nguồn vốn 746.600 triệu đồng và khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương (*nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước; nguồn thu tiền sử dụng đất ...*) bố trí cho dự án phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các giai đoạn tiếp theo và kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm theo quy định.

- Về điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện dự án: đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của cơ quan chuyên ngành để tổng hợp, tham mưu theo quy định.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN TRÌNH

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Dự án Đường trục chính phía Tây thành phố Kon Tum được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 (*được đính chính tại Công văn số 25/HĐND-CTHD ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*), điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao triển khai chủ trương tại Quyết định 388/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 và điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022. Dự án có tổng mức đầu tư 1.492.600 triệu đồng, đầu tư từ nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ khoảng 746.000 triệu đồng (*trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*) và Ngân sách địa phương (*từ nguồn thu khai thác quỹ đất và các nguồn vốn khác của địa phương*) khoảng 746.600 triệu đồng.

⁴ Tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Dự án được chia thành 02 hợp phần, với hợp phần 1 (*đoạn tuyến từ Km0-Km11*) từ năm 2020 – 2024; hợp phần 2 (*đoạn tuyến từ Km11 đến cuối tuyến*) thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn.

Do khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (*các hộ dân không phối hợp; cần thời gian điều chỉnh một số nội dung trong công tác xác định giá đất theo Luật Đất đai mới có hiệu lực...*), ảnh hưởng lớn đến tiến độ đang triển khai (*hiện chỉ mới bàn giao được 28% tổng chiều dài tuyến, tương ứng khoảng 3/11 Km chiều dài tuyến thuộc Hợp phần 1*). Ngoài ra, tình hình nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh trong những năm qua còn khó khăn nên chưa thể phân bổ vốn để tiếp tục thực hiện hợp phần 1 cũng như chưa thể triển khai hợp phần 2 của dự án. Do đó khó có thể đảm bảo hoàn thành dự án trong năm 2024 như chủ trương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

Với đặc điểm dự án có quy mô lớn, trọng điểm, đã được Trung ương quan tâm bố trí đủ phần vốn ngân sách Trung ương; để tạo điều kiện cho dự án được kéo dài thời gian thực hiện, có thời gian tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thi công; đồng thời tạo điều kiện cho dự án được xem xét cân đối bố trí vốn sau năm 2025 từ các nguồn vốn khác của ngân sách địa phương (*ngoài nguồn thu tiền sử dụng đất*), việc đề xuất điều chỉnh chủ trương (*điều chỉnh thời gian thực hiện; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn*) là cần thiết.

2. Sự phù hợp với kế hoạch đầu tư: Dự án phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ và nội dung trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định hướng dẫn của Chính phủ.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B và C: Việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn không làm thay đổi tổng mức đầu tư dự án; không thay đổi tiêu chí phân loại dự án (*dự án có tổng mức đầu tư khoảng 1.492.600 triệu đồng, thuộc dự án nhóm B*).

5. Nội dung điều chỉnh so với chủ trương đã được phê duyệt:

Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, thời gian, tiến độ thực hiện của dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17

tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Nội dung điều chỉnh	Theo chủ trương đã duyệt của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề xuất điều chỉnh
Cơ cấu nguồn vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (<i>trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>). - Ngân sách địa phương (<i>từ nguồn thu khai thác quỹ đất và các nguồn vốn khác của địa phương</i>): 746.600 triệu đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (<i>trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>). - Ngân sách địa phương (<i>nguồn thu tiền sử dụng đất; nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước</i>) và các nguồn vốn hợp pháp khác: 746.600 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp phần 1 (<i>tổng mức đầu tư khoảng 1.059.089 triệu đồng</i>): 05 năm, trong đó năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. - Hợp phần 2 (<i>tổng mức đầu tư khoảng 433.511 triệu đồng</i>): Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn. 	Không quá 06 năm
Tiến độ thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp phần 1: Từ năm 2020 - 2024. - Hợp phần 2: Thực hiện theo tiến độ nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn. 	Từ năm 2020
<p>Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>		

6. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Tổng mức đầu tư: 1.492.600 triệu đồng.

- Nguồn vốn:

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ: Khoảng 746.000 triệu đồng (*trong đó 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*).

+ Ngân sách địa phương (*nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước*) và các nguồn vốn hợp pháp khác: 746.600 triệu đồng.

Tính đến kế hoạch năm 2023, kế hoạch vốn ngân sách Trung ương đã bố trí **746.000 triệu đồng**⁵ (*đủ theo cơ cấu vốn đã phê duyệt*). Đối với nguồn ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao kế hoạch cho dự án là **357.035 triệu đồng** (*bao gồm hợp phần 1: 313.035 triệu đồng; hợp phần 2: 44.000 triệu đồng*). Số vốn còn thiếu của nguồn ngân sách địa phương khoảng **389.565 triệu đồng** ($746.600 - 357.035 = 389.565$ triệu đồng) dự kiến bố trí sau năm 2025. Thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ vốn cho dự án để hoàn thành theo tiến độ sau năm 2025, đảm bảo phù hợp với tình hình ngân sách, khả năng nguồn thu trong giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của Trung ương về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

7. Thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thì dự án trên thuộc thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. KẾT LUẬN

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính phía Tây phù hợp với tình hình thực tế và cần thiết, đảm bảo đúng quy định. Dự án đủ điều kiện để điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương dự án nêu trên.

(Có dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Lưu: VT, TH, NLHA.

GIÁM ĐỐC

Ngô Việt Thành

⁵ 28.120 triệu đồng từ nguồn dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; 717.880 triệu đồng bố trí các năm 2021, 2022, 2023.